TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG UYÊN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST- HNGĐ	*Quảng Uyên, ngày 19 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2019/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019. Giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bế Thị H**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm P, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Đỗ Đức A**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Uyên; địa chỉ: Phố T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Phan T – Giám đốc; có người đại diện theo ủy quyền: Bà Lục Thị Kim O – Phó Giám đốc (Văn bản ủy quyền ngày 01/4/2019).

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bế Thị H và anh Đỗ Đức A.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bế Thị H và anh Đỗ Đức A đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bế Thị H và anh Đỗ Đức A cùng thỏa thuận để anh Đỗ Đức A trực tiếp chăm sóc, giáo dục hai cháu Đỗ Đức B sinh ngày 12/10/2005 và cháu Đỗ Kiều D sinh ngày 24/3/2013 đến tuổi trưởng thành. Anh A không yêu cầu chị Bế Thị H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị Bế Thị H và anh Đỗ Đức A tự thỏa thuận với nhau về tài sản. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Bế Thị H và anh Đỗ Đức A cùng tự nguyện thỏa thuận để chị Bế Thị H trả toàn bộ khoản tiền vay Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng là 58.000.000đ (Năm mươi tám triệu đồng) cùng lãi suất phát sinh (Các mã món vay: 6600000707130484, 6600000701385699, NS1308002).

- Về án phí: Chị Bế Thị H và anh Đỗ Đức A mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm; chấp nhận sự tự nguyện của chị H nộp toàn bộ 150.000đ tiền án phí sơ thẩm. Xác nhận chị Bế Thị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0000839 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Uyên thu. Nay chị Bế Thị H được hoàn lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG UYÊN
THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng